TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP RG **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2018/HS-ST
Ngày: 18/4/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ RG - TỈNH KIÊN GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Bà Thạch Sô Phép

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hữu Trường

Bà Hồ Thị Ngân

- Thư ký Pên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân T phố RG, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố RG, tỉnh Kiên Giang tham gia Pên tòa: Ông Lương Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố RG, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 04 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ **Phạm Hoàng P**

Sinh ngày: 14/9/1995; tại RG, tỉnh Kiên Giang.

Nơi đăng ký thường trú: số nhà đường NTT, phường VT, T phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Chổ ở: số nhà đường NTT, phường VT, T phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Huy E và bà Nguyễn Thị Bạch T; vợ: Ngô Thị Tuyết M; con có 01 người, sinh năm 2013.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 20/12/2013 bị Toà án nhân dân huyện VT, T phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; đến ngày 26/4/2015 chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích.

- Ngày 20/9/2016 bị Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; đến ngày 20/7/2017 chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày: 28/12/2017.

Tại ngoại: Không

2/ Trần Minh T

Sinh năm: 1990; tại RG, tỉnh Kiên Giang.

Nơi đăng ký thường trú: số nhà đường MC, phường VT, T phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Chổ ở: số nhà đường MC, phường VT, T phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thanh T; vợ: Nguyễn Thị Như Ý; con có 01 người, sinh năm 2012.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 08/11/2016 bị Toà án nhân dân T phố RG, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản"; đến ngày 22/01/2017 chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích.

Nhân thân: Ngày 26/4/2011 bị Toà án nhân dân T phố RG, tỉnh Kiên Giang xử phạt 15 tháng tù, về tội "Giao cấu với trẻ em"; đến ngày 26/11/2011 chấp hành xong hình phạt, đã xoá án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày: 28/12/2017.

Tại ngoại: Không.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Huỳnh Ngọ H, sinh năm: 1930 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà đường NHS, phường VTV, T phố RG, tỉnh Kiên Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ DHN, sinh năm: 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà , khu phố 2, phường VT, T phố RG, tỉnh Kiên Giang.

+ PVD, sinh năm: 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà đường NBK, phường VQ, T phố RG, tỉnh Kiên Giang.

+ Đào QT, sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 298 đường QT, phường VQ, T phố RG, tỉnh Kiên Giang.

+ Phạm Ngọc T, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 251 đường QT, phường VQ, T phố RG, tỉnh Kiên Giang

- *Người làm chứng*: Nguyễn Công B, sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 350/17 đường NTT, phường VL, T phố RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 28/12/2017 P đến nhà T ở số 86/4 đường MC, phường VT, T phố RG, tỉnh Kiên Giang để rủ T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu SYM Attila bị mất biển số (xe thuộc quyền sở hữu của anh PVD) chở P đi trên nhiều tuyến đường trong T phố RG tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đi đến cửa hàng tạp hoá của ông Huỳnh Ngọ H tại số 101 đường NHS, phường VT Vân, T phố RG, tỉnh Kiên Giang, P và T thấy ông Huy đã lớn tuổi nên thống nhất vào tìm cách lấy tài sản của ông Huy. Lúc này T dừng xe lại đi vào hỏi mua 5.000 đồng thuốc lá và đưa cho ông Huy tờ 50.000 đồng. Lợi dụng lúc ông Huy đang thối tiền thừa cho T và không chú ý đến hàng hoá nên P đi vào lấy trộm 01 thùng bia nhãn hiệu Heineken loại 01 thùng 24 lon đang để trên tủ ở phía bên trái cửa hàng rồi đem ra xe ngồi chờ. Sau khi T nhận tiền thừa từ ông Huy xong thì cũng nhanh chóng đi ra ngoài xe, P đưa thùng bia cho T giữ và chạy xe theo hướng Trung tâm thương mại T phố RG. Khi P và T chạy đi thì bị tổ tuần tra phòng chống tội phạm Công an T phố RG phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Ngày 03/01/2018 Phạm Hoàng P và Trần Minh T bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an T phố RG khởi tố, tạm giam để điều tra cho đến nay (bút lục số 77, 78, 81, 85, 87, 88, 89, 98, 99, 100, 103).

Các bị cáo Phạm Hoàng P và Trần Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại Pên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Phạm Hoàng P và Trần Minh T đủ yếu tố cấu T tội "Trộm cắp tài sản".

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 189/KL-TCKH ngày 02/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản T phố RG xác định (bút lục số 33): thùng bia Heineken, loại thùng 24 lon, mỗi lon dung tích 330ml, chưa sử dụng trị giá là 370.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại Pên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Huỳnh Ngọ H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Anh PVD đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Attila, không biển kiểm soát, không có dàn áo. Anh D không yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí sữa chữa xe hay yêu cầu gì khác.

Anh Đào QT không yêu cầu anh PVD phải hoàn trả tiền cầm xe 2.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Minh T không yêu cầu anh Phạm Ngọc T trả số tiền cầm xe 1.000.000 đồng.

* **Theo bản cáo trạng số**: 49/CT.VKSTPRG ngày 23/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân T phố RG, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Phạm Hoàng P và Trần Minh T về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại Pên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố RG, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạm Hoàng P mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Minh T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T phố RG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T phố RG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại Pên toà hôm nay các bị cáo Phạm Hoàng P và Trần Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 28/12/2017, tại nhà số 101 đường NHS, phường VT Vân, T phố RG, tỉnh Kiên Giang, lợi dụng bị hại ông Huỳnh Ngọ H đã lớn tuổi nên hai bị cáo P và T đã lén lút lấy trộm của ông Huy 01 thùng bia Heineken, loại thùng 24 lon (trị giá qua định giá là 370.000 đồng) thì bị bắt quả tang cùng vật chứng; tài sản được thu hồi giao trả cho chủ sở hữu.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Hoàng P và Trần Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù các bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, nên các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình bị hại, làm mất an ninh, trật tự ở địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử các bị cáo một mức hình phạt thật tương xứng đối với tội trạng của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định; nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị

cáo trở T người công dân tốt; đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

Đối với tài sản các bị cáo trộm cắp của bị hại chưa đến mức để khởi tố vụ án (tài sản trị giá 370.000 đồng) nhưng do các bị cáo đều có tiền án và chưa được xoá án tích nên các bị cáo bị xét xử tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng theo quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo P phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại Pên tòa các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản được thu hồi giao trả lại cho bị hại. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại Pên tòa đã cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tại Pếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 24/01/2018 của Công an T phố RG, tỉnh Kiên Giang xác minh chiếc xe mô tô hiệu Attila có biển kiểm soát 68X1-099.67 là của anh DHN. Sáu đó, anh Nhựt bán lại cho anh PVD nhưng chưa làm thủ tục sang tên; anh D đem xe cầm cho anh Đào QT; anh Trung cho Phạm Ngọc T mượn xe sử dụng; Tính đem cầm cho bị cáo T; việc bị cáo T lấy xe đi trộm cắp tài sản thì anh D không biết nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe cho anh D là đúng quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Huỳnh Ngọ H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh PVD đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Attila, không biển kiểm soát, không có dàn áo, anh D không yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí sữa chữa xe; anh Đào QT không yêu cầu anh PVD trả tiền cầm xe 2.000.000 đồng; bị cáo Trần Minh T không yêu cầu anh Phạm Ngọc T trả số tiền cầm xe 1.000.000 đồng. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì khác nên miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Toà án nhân dân tối cao; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Phạm Hoàng P và Trần Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạm Hoàng P mức án 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 28/12/2017) và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Minh T mức án 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 28/12/2017) và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì khác nên miễn xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại Pên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA

* **Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.RG;
- Công an T phố RG;
- Bị cáo, người TGTT;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẠCH SÔ PHÉP

- Về phần dân sự: Bị hại ông Huỳnh Ngọc Huy đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác; anh PVD đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Attila, không biển kiểm soát, không có dàn áo, anh D không yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí sữa chữa xe; anh Đào QT không yêu cầu anh PVD trả tiền cầm xe 2.000.000 đồng; bị cáo Trần Minh T không yêu cầu anh Phạm Ngọc T trả số tiền cầm xe 1.000.000 đồng. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.